TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 01/2024/QĐST - DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Hưng Yên, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/01/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 26/12/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị Q năm 1962;

HKTT/Địa chỉ: Xóm C, thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

- **Bị đơn**: + Ông Bùi Tiến T năm 1961;

+ Bà Phan Thị X năm 1963;

Cùng HKTT: Xóm C, thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Cùng địa chỉ: Xóm G, Khu phố K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về số tiền nợ gốc, tiền lãi:*

Ông Bùi Tiến T1 bà Phan Thị X1 định, từ tháng 12/2013 có vay của bà Vũ Thị Q1 tiền gốc 300.000.000 đồng; lãi suất 9%/1 năm.

Tính đến hết ngày 31/12/2023, ông Bùi Tiến T1 bà Phan Thị X2 nợ bà Vũ Thị Q1 tiền là 570.000.000 đồng (Trong đó có 300.000.000 đồng tiền gốc và 270.000.000 đồng tiền lãi).

** Về thời hạn trả nợ:*

Các bên đương sự thống nhất thoản thuận: Trong thời hạn 01 năm (kể từ ngày 04/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024), ông Bùi Tiến T1 bà Phan Thị X3 thanh toán toàn bộ số tiền 570.000.000 đồng cho bà Vũ Thị Q2

** Về vi phạm nghĩa vụ trả nợ:*

Kể từ ngày 01/01/2025, nếu ông Tbà X4 thực hiện xong nghĩa vụ đối với số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Kể từ ngày nguyên đơn (bà Vũ Thị Q2*) có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho người được thi hành án. Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành, nếu ông* Bùi Tiến T1 *bà* Phan Thị X5 *không chịu thi hành theo đúng thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu trả lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.*

3. Về án phí: Các đương sự thống nhất thỏa thuận, bị đơn ông Bùi Tiến T1 bà Phan Thị X5 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.400.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Xét thấy ông Bùi Tiến T1 bà Phan Thị X5 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có xác nhận của UBND xã P. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ số tiền 13.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn, ông Bùi Tiến T1 bà Phan Thị X5

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương